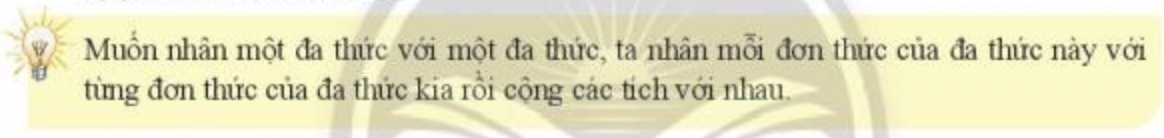
**BÀI 4: PHÉP NHÂN VÀ CHIA ĐA THỨC MỘT BIẾN**

**1.Phép nhân đa thức một biến:**

****

**Ví dụ 1: Thực hiện phép tính**

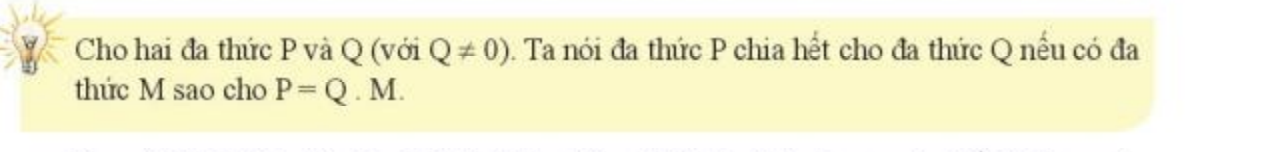
Lời giải

**Thực hành 1:** Thực hiện phép tính

Lời giải

Ta có

**2: Phép chia hai đa thức một biến**



Ta gọi P là đa thức bị chia, Q là đa thức chia và M là đa thức thương.

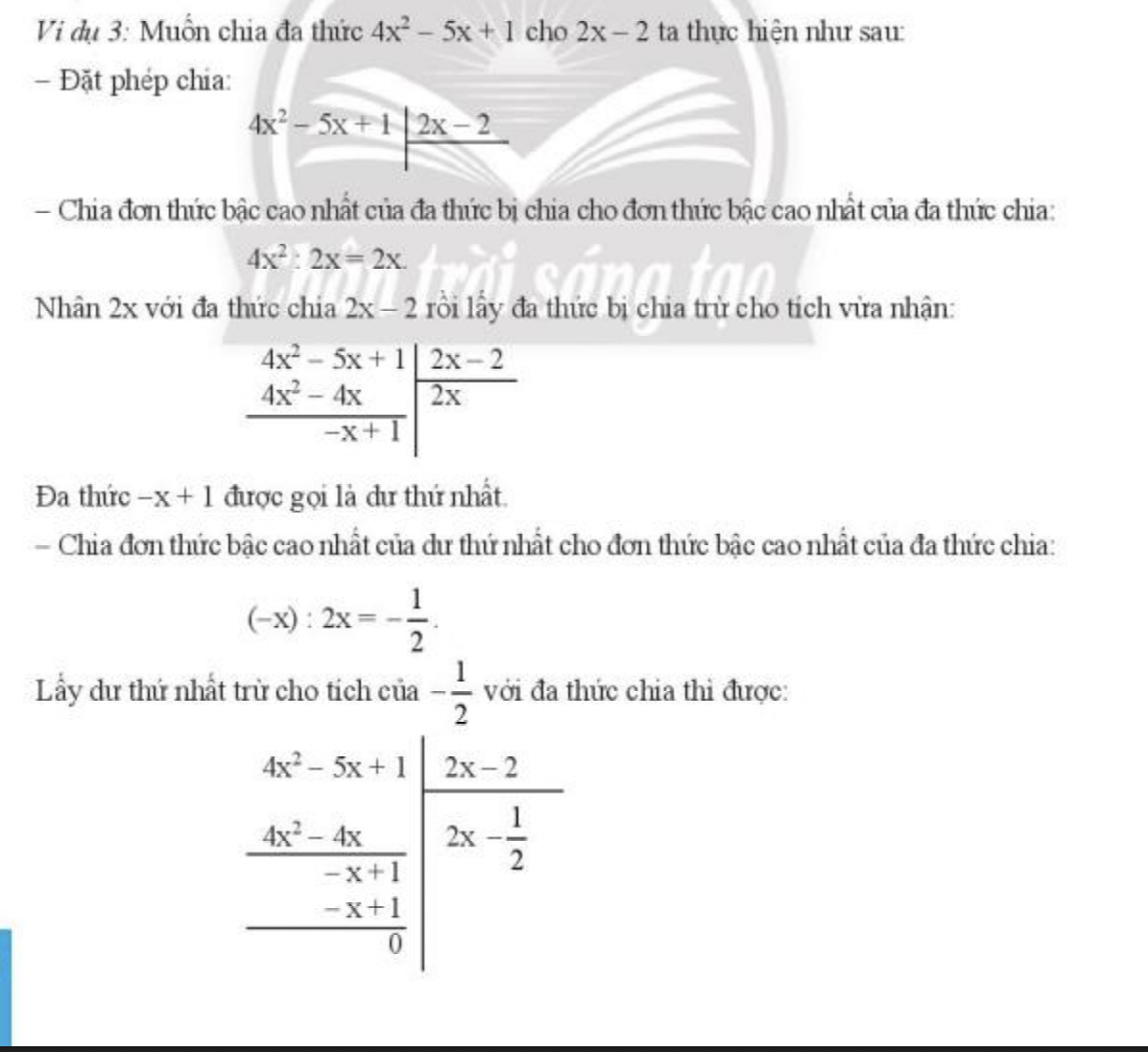
Kí hiệu M=P:Q

**Ví dụ 2:** Thực hiện phép tính chia cho

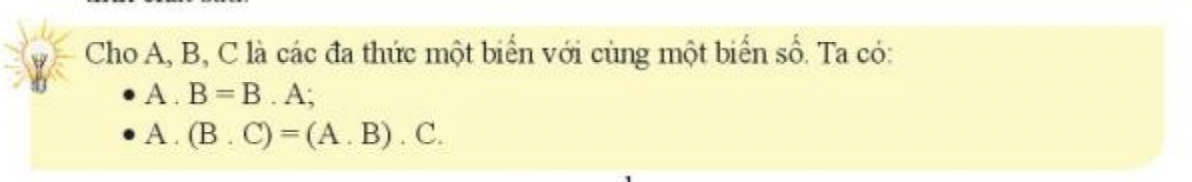
Lời giải

)

=

****

**3: Tính chất của phép nhân đa thức một biến**



**Thực hành 4:** Thực hiện phép tính

Lời giải

**4. Luyện tập**

Bài 1. Thực hiện phép tính

Bài 2. . Thực hiện phép tính

**Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại nội dung đã học: Xem lại cách nhân chia đa thức một biến.

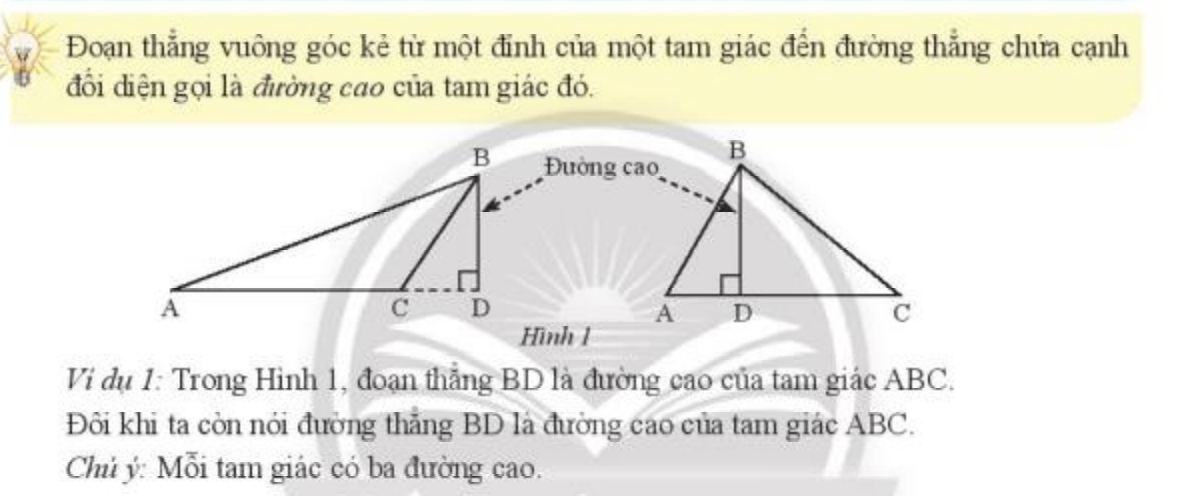
- Làm bài tập 3,4,5 và 6 SGK/trang 40.

- Xem lại các kiến thức về nhân chia số thực

- Chuẩn bị giờ sau: HĐTH và TN *“Cách tính điểm trung bình môn học”.*

|  |
| --- |
| **Bài 6. TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG CAO CỦA TAM GIÁC** |

1. **Đường cao của tam giác.**

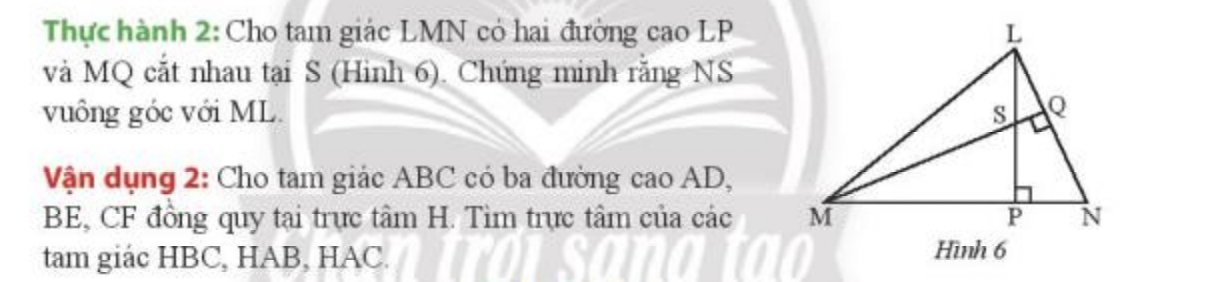


**2. Tính chất ba đường cao của tam giác.**

**Định lí 1:** **Ba đường cao của một tam giác cùng đi qua một điểm. Điểm đó gọi là trực tâm của tam giác.**

Trên hình dưới đây,  là trực tâm của các tam giác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| *Tam giác nhọn thì trực tâm nằm bên trong tam giác.* | *Tam giác vuông thì trực tâm chính là đỉnh góc vuông của tam giác đó.* | *Tam giác tù thì trực tâm nằm ngoài tam giác đó.* |

****

Lời giải

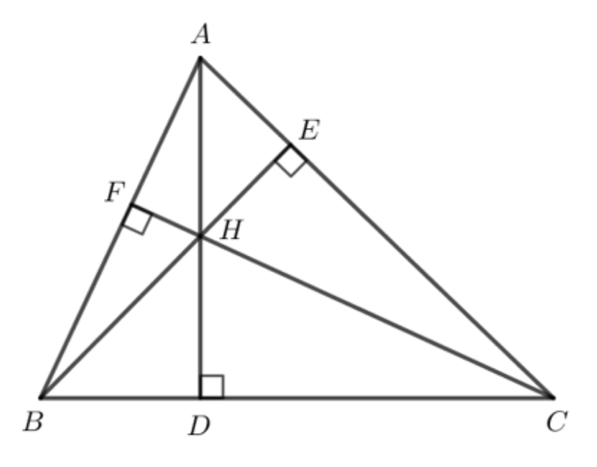
Thực hành 2:

Xét tam giác LMN có hai đường cao LP và MQ cắt nhau tại S

Suy ra S là trực tâm của tam giác LMN

Suy ra NS vuông góc với ML

Vận dụng 2:



Tam giác HBC có HD vuông góc với BC, BF vuông góc với HC nên HD và BF là 2 đường cao của tam giác HBC.

Mà HD và BF cắt nhau tại A nên A là trực tâm của tam giác HBC.

Chứng minh tương tự, ta có C là trực tâm của tam giác HAB; B là trực tâm của tam giác HAC.

**5. Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Học bài.Làm BT 1, 2, 3 sgk trang 78. Tham khảo bài học tiếp theo.